

Số: 509/QĐ-SVHTTDL.

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ xác nhận của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo ISO Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban chỉ đạo ISO và các cán bộ công chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh;
- Chỉ cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sở KHCN;
- Lưu VT, Ban CĐ ISO.



Phụ lục
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH ĐƯỢC CÔNG BỐ PIJU HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN ISO 9001:2015



Đang hành kèm theo Quyết định số 509/QĐ-SVHTTDL ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi)

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/QUY TRÌNH	
I	Lĩnh vực Di sản văn hóa
1.	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
2.	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương
3.	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập
4.	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập
5.	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp
6.	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
7.	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích
8.	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật
9.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật
10.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật
11.	Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích
12.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích
13.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích
14.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích
II	Lĩnh vực Điện ảnh
15.	Cấp giấy phép phổ biến phim - Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến
16.	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động

	đền người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)
III	Lĩnh vực Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm
17.	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật
18.	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật
19.	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ
20.	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng
21.	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu
22.	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
23.	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm
24.	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
25.	Tiếp nhận thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan
IV	Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn
26.	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương
27.	Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang
28.	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương
29.	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương
30.	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương
31.	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang
32.	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết các cuộc thi người đẹp, người mẫu
V	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở
33.	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường
34.	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội
35.	Công nhận lại: Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa
36.	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo,

	băng-rôn
37.	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo
38.	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
39.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
40.	Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
VI	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh
41.	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh
42.	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương
VII	Lĩnh vực Nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh
43.	Phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu
44.	Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu
45.	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu
VIII	Lĩnh vực Thư viện
46.	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên
IX	Lĩnh vực Gia đình
47.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
48.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
49.	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
50.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
51.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
52.	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
53.	Cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình

54.	Cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
55.	Cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
56.	Cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
57.	Cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình
58.	Cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình
X	Lĩnh vực Thể dục Thể thao
59.	Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ.
XI	Lĩnh vực Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ
60.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp
61.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao
62.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận
63.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng
64.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động billards & snooker
65.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình
66.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động mô tô nước trên biển
67.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động võ đạo giải trí
68.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn
69.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao
70.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn võ cổ truyền và vovinam
71.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quần vợt
72.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh

	doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ
73.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động dù lượn và điều bay động cơ
74.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động tập luyện quyền anh
75.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo
76.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao
77.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karatedo
78.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng
79.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo
80.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bóng đá
81.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bóng bàn
82.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động cầu lông
83.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin
84.	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh
XII	Lĩnh vực Lữ hành
85.	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
86.	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện
87.	Điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
88.	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy
89.	Gia hạn phép thành lập văn phòng đại diện của tại Việt Nam của

	doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
90.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế
91.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa
92.	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa
93.	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch
94.	Công nhận điểm du lịch
95.	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa
96.	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa
97.	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa
98.	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành
99.	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể
100.	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản
101.	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của dịch vụ kinh doanh lữ hành nước ngoài
102.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm
103.	Cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế
XIII	Lĩnh vực Khách sạn
104.	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch
105.	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch
106.	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 3 sao cho khách sạn, làng du lịch
107.	Thủ tục thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 3 sao cho khách sạn, làng du lịch
108.	Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 4 sao, 5 sao cho khách sạn, làng du lịch
109.	Thủ tục thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 4 sao, 5 sao cho khách sạn, làng du lịch
110.	Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng cao cấp cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch
111.	Thủ tục thẩm định lại, xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng cao cấp

	cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch
XIV	Dịch vụ du lịch khác
112.	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
113.	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
114.	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
115.	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
116.	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch